

## **PHẦN NHẬN ĐỊNH**

---

- Tưởng Niệm  
Ngày Hoàng Đế Bảo Đại Băng Hà.
- Nguồn gốc cờ Quốc Gia Việt Nam
- Những biến cố liên tiếp trên  
quê hương Việt Nam từ năm 1945
- Việt Nam cần một Yelsin thời đại

### **TƯỜNG NIỆM NGÀY HOÀNG ĐẾ BẢO ĐẠI BẮNG HÀ**

Sự ra đi của Cựu hoàng Bảo Đại đã được đa số người Việt trên quả địa cầu nầy ngậm ngùi thương tiếc, vì ông ta đã đóng một vai trò quan trọng trong lịch sử Việt Nam hơn 50 năm qua. Bảo Đại, vị vua ở giai đoạn chót của thời kỳ tao loạn nhứt của triều đình nhà Nguyễn.

Tôi người miền Nam, sinh ra và lớn lên trong vùng đồng bằng sông Cửu Long (Nam kỳ Cochinchine), gia nhập vào quân đội Quốc Gia Việt Nam và phục vụ dưới lá cờ vàng ba sọc đỏ mà chính Cựu hoàng là người đã khai sinh. Tôi muốn ghi vài nét về công đức của Ngài.

Cựu hoàng đã cầm quyền ở giai đoạn quyết định đến sự tồn vong của đất nước trong lịch sử cực kỳ phức tạp. Cựu hoàng Nguyễn Phước Vĩnh Thụy đế hiệu là Bảo Đại, vị vua thứ 13 của triều Nguyễn, qua đời tại Val de Grace Paris, nước Pháp. Ngài trị vì dân tộc Việt Nam được 25 năm, hưởng thọ 84 tuổi, sau 195 năm kể từ khi vua Gia Long xưng đế. Ngài là vị vua trẻ tuổi, ảnh hưởng Tây học, thông minh, sống thọ nhất trong những vị tiên đế của triều đình Nguyễn. Ngài cũng là vị vua duy nhất của triều Nguyễn mà không có cung, phi, mỹ nữ, trong khi đó đa thế là một định chế; có vị có đến 19 vợ như các vị vua tiên đế. Ngài cũng bãi bỏ lạy ngũ bái chỉ giữ tam khấu mà thôi.

Ngài không chấp nhận bất cứ một bản án tử hình nào do Hình Bộ Thượng Thư tâu lên vua. Vua có quyền đại xá hay y án. Dưới thời Pháp thuộc, bình thường khâm sử Huế chuẩn y, nhưng vua Bảo Đại bất khước. Hầu hết các bản án tử hình dành cho các nhà cách mạng yêu nước chiếm 80% các bản án không thi hành.

Có thể nói, suốt cuộc đời Cựu hoàng chỉ mưu cầu hạnh phúc cho dân tộc. Ngoài ra Ngài còn là một vị vua hòa đồng tôn giáo. Nam Phương Hoàng hậu lúc gặp Ngài trên một chuyến du hành về nước là một người con gái theo đạo Thiên Chúa tên thật là Nguyễn Hữu Thị Lan (Marie Thérèse người Gò

Công). Triều đại của Ngài phải đương đầu với bao nhiêu biến cố khó khăn, lớn lao xảy ra tại Việt Nam mà ảnh hưởng trực tiếp các biến động vì tình hình chính trị thế giới.

Theo nhận định khách quan của một số người, thì cựu hoàng đã không làm gì lợi ích lớn lao, nhưng cũng không làm gì tai hại cho dân cho nước, không có phe nhóm, không tù đày, hoặc thủ tiêu bất cứ một ai. Dư luận chung cuộc đời của Cựu hoàng Bảo Đại là một tay ăn chơi; nhưng đem ra so sánh thì cựu hoàng còn khá hơn nhiều vị nguyên thủ quốc gia khác ở thế kỷ 20 này. Trong những năm ông ở ngôi vị làm vua, và từ năm 1949 đến năm 1955 làm quốc trưởng, ông không có thành tích nào to lớn, nhưng cũng không tham ô làm sụp đổ đất nước Việt Nam.

Biến cố xảy ra tại Đông Dương bắt đầu 6 giờ chiều ngày 9 tháng 3 năm 1945, Toàn quyền Decoux bị bắt bởi không chấp nhận những đề nghị của đại sứ Nhật Matsumoto. Vị Tổng tư lệnh Nhật tại Đông Dương tuyên bố: “Chính phủ Đông Kinh long trọng trao trả độc lập cho Việt Nam để cùng thành lập khối thịnh vượng chung Đông Nam Á Châu”.

Ngày 11 tháng 3 năm 1945, Viện Cơ Mật thừa lệnh Hoàng đế Bảo Đại ra tuyên cáo: “Chính phủ Việt Nam tuyên bố độc lập, hủy bỏ tất cả hiệp ước ký

với Pháp”.

Vua Bảo Đại ra tuyên chiếu vào ngày 17 tháng 3 năm 1945 rằng: Từ nay vua sẽ đích thân cầm quyền theo nguyên tắc “dân vi quý” và chính đốn lại quốc gia. Nhân dân Việt Nam sống dưới sự trị vì của Ngài đang hưởng thanh bình; bỗng nhiên Hồ Chí Minh mang một chủ thuyết ngoại lai vô nhân, vô thần làm tai họa điêu linh thống khổ và băng hoại xã hội Việt Nam, núp dưới chiêu bài chống Pháp.

Ngày 25 tháng 8 năm 1945, Trần Huy Liệu và Cù Huy Cận, tay sai của Hồ Chí Minh mang công hàm tới bắt Bảo Đại phải thoái vị (căn cứ theo con rồng Việt Nam). Ngài chưa phải mặt thời, nhưng cũng chỉ vì mưu cầu hạnh phúc cho dân tộc Việt Nam, vì nền độc lập toàn vẹn của đất nước mà các vị tiên đế đã chiến đấu trên 400 năm để mở mang bờ cõi từ Thuận Hóa đến Cà Mau, giới địa cuối cùng của lãnh thổ; và đặc biệt Ngài không bao giờ muốn đồng bào của Ngài phải đổ máu, nên đã chấp nhận và tuyên bố: “Trẫm thà làm dân một nước độc lập hơn làm vua một nước nô lệ”. Bảo Đại đã thoái vị và trao ấn kiếm cho đại diện Hồ Chí Minh là Trần Huy Liệu. Từ đây, Ngài nhận huy hiệu người công dân thứ nhất của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, và lấy tên là công dân Vĩnh Thụy.

Bất hạnh thay, thay vì dưới ngọn cờ cách mạng

cứu dân cứu nước, Hồ Chí Minh cam tâm bán đứng đất nước; và bắt đầu tuần lễ vàng để vơ vét tài sản dân chúng để cung phụng cho quan thầy Nga Tàu.

Tuần lễ máu, để giết hại nhân viên hạ tầng cơ sở, gán cho họ là tể điệp. Một cuộc đổ máu dã man như lịch sử loài người là cải cách ruộng đất để cướp sạch ruộng đất của nhân dân, tịch thu, vơ vét hầu hết tài sản của nhân dân miền Bắc Việt Nam. Hơn một triệu dân lành phải ngã gục giữa đấu trường mà chúng gán ép cho là trí, phú, địa, hào .v.v...

Sau ngày thoái vị, Ngài chấp nhận lời mời của Hồ Chí Minh làm cố vấn tối cao cho chính phủ, mưu cầu độc lập, tự do, hạnh phúc cho toàn dân.

Ngày 13 tháng 6 năm 1946, cựu hoàng được cử cầm đầu một phái đoàn Thiệm chí đi Trùng Khánh. Sau đó biết Hồ Chí Minh không muốn cho ở lại, đã đến cư ngụ ở Hồng Kông tìm phương cứu nước.

Giữa tháng 8 và đầu tháng 9 năm 1947, một phái đoàn gồm 24 đại diện các đảng phái chính trị và đoàn thể qua Hồng Kông gặp Cựu hoàng Bảo Đại. Lúc đó ở trong nước liên tiếp xảy ra những cuộc biểu tình ở Huế, Hà Nội và Sài Gòn, yêu cầu cựu hoàng Bảo Đại về nước và điều đình với Pháp đòi độc lập và thống nhất.

Ngày 3 tháng 12 năm 1947, cao ủy Pháp Emile Bollaert hội kiến 2 ngày với cựu hoàng tại Vịnh Hạ Long. Một bản tuyên ngôn chung công nhận nền độc lập của Việt Nam, sau đó Một thỏa ước Pháp Việt được công bố tại điện Elysée vào ngày 8 tháng 3 năm 1949; và từ đây bắt buộc Pháp phải thừa nhận nước Việt Nam độc lập, có nền hành chính, ngoại giao và quân đội. Ngài công bố sắc lệnh số 1 và danh xưng đức quốc trưởng Bảo Đại.

Nếu chúng ta đem ra so sánh bản hiệp định sơ bộ được ký kết tháng 3 năm 1946 giữa Hồ Chí Minh với Sainteny Pháp “Cồng rắn cắn gà nhà” là một thủ đoạn mượn tay Pháp để tiêu diệt các đảng phái quốc gia; đồng thời lợi dụng thời cơ củng cố nội bộ mà chuỗi thời gian dài sau khi Cộng Sản nuốt trọn miền Nam Việt Nam 30 tháng 4 năm 1975 đến ngày nay, bao nhiêu sinh hoạt chính trị nhồi nhét vào đầu dân tộc Việt Nam cũng như những tên tù không bao giờ nghe nhắc đến hiệp ước bán nước này.

Ngược lại, thỏa hiệp 8 tháng 3 năm 1949 được ký kết tại điện Elysée giữa tổng thống Pháp Vincent Auriol và cựu hoàng Bảo Đại với danh nghĩa là Quốc trưởng của một thực thể quốc gia với danh xưng quốc gia Việt Nam tức là từ Bắc chí Nam dưới ngọn cờ vàng ba sọc đỏ mà đến ngày hôm nay chúng ta vẫn còn tôn vinh biểu tượng mà chúng ta vẫn tiếp tục đấu tranh với Cộng Sản.

Ngày 26 tháng 6 năm 1949, quân đội Quốc Gia Việt Nam được khai sinh từ đây. Nhiệm vụ của quân đội Quốc Gia Việt Nam phối hợp với lực lượng quân đội Pháp tái lập lại an ninh và bảo vệ lãnh thổ. Lúc bấy giờ có khoảng 23.000 người, trong đó có 2 lữ đoàn chính quy và 2 đại đội nhảy dù. Thỏa ước 8 tháng 3 đã đặt căn bản cho một quy chế thật sự của quân đội Quốc Gia. Sự hình thành quân đội Quốc Gia Việt Nam do người Pháp giúp đỡ trong thời có chiến tranh nó phải phụ thuộc vào một viên tướng Pháp. Một ủy ban quân sự hỗn hợp vĩnh viễn cùng sự bảo đảm căn cứ và đồn trú cho lực lượng quân đội liên hiệp Pháp sau khi hòa bình được văn hồi.

Thỏa hiệp quân sự ký ngày 30 tháng 4 năm 1949 với ông Pignon giải thích các nguyên tắc và thỏa hiệp cung cấp dụng cụ, trang bị, sĩ quan, hạ sĩ quan, huấn luyện viên để huấn luyện các cấp chủ huy Việt Nam. Trong hoàn cảnh hiện tại, một điều khoản đặc biệt được dành cho Bộ Tư lệnh Pháp để xử dụng lực lượng quân sự Việt Nam và kiến tạo một ủy ban tối cao nhằm vào đường lối chung để tái lập trật tự.

Các Trường Võ bị địa phương, Trường Võ bị Đà Lạt (EMIAD), Trường Sĩ quan Trừ bị Nam Định, Thủ Đức, Trường Hạ Sĩ quan, Không quân, Hải quân Nha Trang v.v ... Theo dự trù một thời hạn 8 năm

là đủ lực lượng để hoàn toàn thay thế quân đội Pháp. Quân đội Quốc Gia Việt Nam dù được quân đội Pháp yểm trợ vẫn cầm đầu cuộc chiến chống lại chiến tranh du kích của Hồ Chí Minh.

Trích dẫn đoạn Annexe IV ngày 8 tháng 3 năm 1949 tại Paris. Ông Vincent Auriol, président de la République, président de l'Union Française đã gọi cho cựu hoàng minh định rõ ràng áp dụng những nguyên tắc hiệp ước ở Vịnh Hạ Long. Có đoạn nói về QUESTIONS MILITAIRES Le Vietnam à Son Armée Nationale Chargée des Maintien de l'ordre de la sécurité interne et de la défense de l'empire. Dans ce dernier cas, elle est éventuellement appuyée par les forces de l'Union Française. L'armée Vietnamienne participe également de la défense des frontières de Française contre tous les ennemis extérieurs etc...

Vua Bảo Đại liên kết được mọi người, tạo được ảnh hưởng qua nhiều nhượng bộ của Pháp để thỏa mãn các nguyện vọng quốc gia, của toàn thể dân chúng Việt Nam từ Nam chí Bắc.

Quân đội Quốc Gia Việt Nam dự trù đến năm 1955 trên căn bản là 8 sư đoàn bao gồm 175.000 quân chính quy trong đó có 50.000 quân trừ bị, 13.000 hải quân và không quân, và sẽ không còn là một quân đội nằm trong quân đội Pháp mà danh xưng

là quân đội đồng minh. Một sự đồng minh bình đẳng với nước Pháp và sẽ hỗ trợ quốc gia Việt Nam vào vị trí quốc tế (cảm tình của 33 nước trong khối tự do đã chính thức công nhận nước Việt Nam).

Mệnh nước nổi trôi. Ngày 7 tháng 5 năm 1954, điện Biên Phủ thất thủ. Kết quả bi thảm. Cuối cùng cuộc hội nghị tại Genève được ký kết đình chiến vào ngày 20 tháng 7 năm 1954 bởi đại diện của hai viên tổng tư lệnh, là tướng Delteil đại diện Pháp và Tạ Quang Bửu đại diện cho Việt Minh, và bế mạc vào ngày 21 tháng 7 năm 1954 bằng một thông cáo chung. Sự chia đôi đất nước Việt Nam tại vĩ tuyến 17, một tác phẩm đầy mâu thuẫn. Thỏa ước Genève đã chứa đựng những đắng cay không đếm xỉa gì đến nguyện vọng tha thiết tự do của dân tộc Việt Nam. Phải chăng miền Bắc Việt Nam chấm dứt nền đô hộ của Pháp thay thế vào đó chủ nghĩa Cộng Sản có sự sắp xếp tinh vi của đế quốc và trở thành chư hầu của Tàu Cộng?.

Nhân vật Ngô Đình Diệm, một cựu thần, một công dân yêu nước, đầy đức độ, tài giỏi, được bổ nhiệm làm Thủ Tướng nước Việt Nam thay thế hoàng thân Bửu Lộc trong hoàn cảnh bi đát của đất nước có thể bị chia cắt làm đôi, mỗi khi cần thay đổi chính phủ là Cựu hoàng nghĩ đến Ngô Đình Diệm. Sau cùng Ngô Đình Diệm nhận lời và thề trước chân dung Chúa là giữ vững đất nước mà Cựu hoàng trao

phó để chống lại bọn Cộng Sản, và nếu cần chống luôn cả nước Pháp nữa. Một đạo dụ ủy nhiệm cho ông Ngô Đình Diệm mọi quyền: Hành chánh lẫn Quân sự trong tay.

Nhưng than ôi! Ngày 26 tháng 10 năm 1955, Ngài bị truất phế. Có người hỏi Ngài tại sao? Ngài đã thanh thản trả lời: "Vận nước thế thời phải thế" và chấp nhận sống lưu vong tại Pháp đến ngày qua đời.

Từ khi nước Việt Nam rơi vào tay Cộng Sản, tập đoàn CSVN cai trị man rợ, vô thần. Trên những ngọn đồi cố đô Huế đã có ai thấp nén hương dâng lễ Nam Giao, đọc những lời nguyện theo phong tục cổ truyền để được Trời đất và thần linh phù hộ cho đất nước chúng ta. Nước Việt Nam với sự phù hộ linh thiêng của hình thể địa lý và hoàn cảnh lịch sử, lẽ ra là miền đất giao hòa, nay bỗng trở thành đất của hận thù và tranh chấp, đoạn tuyệt hẳn với tinh thần quốc gia truyền thống. Thử hỏi dân tộc Việt Nam đã được lợi lộc những gì? Họ đã mất tất cả tự do, lại bị án lưu đày cải tạo! Họ phải trốn khỏi quê hương đất tổ để cứu vãn phần nào đời sống tâm linh.

Gần đây nhất, Cựu hoàng tự thán: "Tôi đã xa quê hương. Nước Pháp vùng đất bao dung đã đón nhận tôi, đã gắn bó tôi với bao kỷ niệm thời niên thiếu. Tôi sống bơ vơ đơn chiếc, có nơi thì tình cảm bao

dung với tình bằng hữu chân thật, có nơi thì hiểu lầm ác ý. Nhưng quả tim tôi đập cùng một nhịp với đồng bào tôi trong nỗi lo âu khắc khoải. Tôi tự đặt mình vào hoàn cảnh của họ với tất cả tâm tư hướng về họ để nuôi chung một lời cầu nguyện hay một niềm ước mơ và hy vọng thời gian mà chúng ta đang sống không phải là thời gian buông xuôi và tuyệt vọng mà chỉ là một sự ngưng tạm.

Đối với tập đoàn Bắc bộ phủ, Ngài nhấn nhủ: Đối với những ai đang nắm vận mệnh của tổ quốc, tôi nhắc họ rằng: "Sửa sai không phải là điều mất mặt" như đức Khổng Tử đã nói: "Cái gì của chúng ta có thể vứt bỏ thì không phải là đạo, thời đen tối tiếp diễn cho thời sáng sủa, sự đó nảy ra đạo".

Những điều ước muốn của Cựu hoàng là dân chúng Việt Nam sẽ tìm lại được một đời sống bình thường có được tự do, ấm no, hạnh phúc. Vì họ đã trải qua bao nhiêu đau khổ. Nước Việt Nam với một nguồn nhân lực và tài nguyên phong phú sẽ phải thành công trong cuộc kiến thiết nếu đất nước không bị chia rẽ, mà được hưởng một nền thống nhất thật sự. Nền thống nhất thật sự ấy phải được xây dựng an bình của nội tâm và truyền thống tốt đẹp, của đức tính hiền hòa và cảm thông. Thực vậy, với dân tộc trên 70 triệu dân với tình đoàn kết, với tính cần cù và chăm chỉ, óc thông minh và sáng tạo, và một niềm tự hào dân tộc, Việt Nam phải có chỗ

đứng vinh dự trên toàn cầu và tạo cho mình một địa vị thật xứng đáng. Một bản chất mà cội nguồn phát ra nguyên lý. Đó là nguyên lý của xử thế giữa con người với con người và giao kết tình hữu nghị với các quốc gia; đồng thời thể hiện được một nền độc lập cho chính mình.

Căn cứ những hoài bão trên đây về phương diện chính trị thì mặc dù cựu hoàng không phải là người khờ khạo hay thiếu hiểu biết. Cựu hoàng không có đức tính của một người lãnh đạo, tạo được thời thế thuận lợi cho đất nước dân tộc, mà chỉ là người chịu đựng thời thế, đóng một vai trò trong một giai đoạn lịch sử cho đến thời thế xoay chiều thì bị gạt bỏ.

Ngài băng hà thọ mãn tang lễ tại nhà thờ St.Pierre de Chailot. Dù không làm lễ truy điệu với nghi thức một Cựu nguyên thủ quốc gia hay như một Hoàng đế triều Nguyễn. Mọi người Việt Nam cũng dành cho ông một chút cảm tình nhỏ bé và hãy để Cựu hoàng đứng ở một chỗ khiêm nhường trong lịch sử, một chỗ đứng chắc chắn sạch sẽ và đạo đức hơn Hồ Chí Minh rất nhiều.

Tôi xin mạn phép ghi lại nguyên văn hội nghị Genève chia đôi đất nước Việt Nam. Cựu hoàng nói: "Tôi đã nói với người đồng minh hoặc là tôi sẽ làm chủ cả miền Bắc lẫn miền Nam hoặc là không có gì hết".

Tang lễ của cựu hoàng trang nghiêm nhưng vẫn thiếu một cái gì cung kính cho vị vương thứ 13 của triều Nguyễn là thay vì tại nước Pháp mà phải tại cố đô Huế. Thay vì phủ khăn đỏ phải được phủ lá quốc kỳ cờ vàng ba sọc đỏ, lá quốc kỳ đầu tiên của tổ quốc Việt Nam mà chính Ngài đã khai sáng. Các cựu quân cán chính Quốc Gia Việt Nam đã không may mắn được cử khiêng hoàng hài thay cựu chiến sĩ Bắc Đẩu Bộ Tinh của Pháp.

Nhân dịp này người Việt Nam ở quốc nội lẫn hải ngoại chúng ta hãy dành một phút tưởng niệm, hãy vì lòng cung kính Ngài mà đoàn kết thương yêu thành một khối, tạo sức mạnh đấu tranh xóa bỏ chế độ Cộng Sản đang cai trị sắt máu dân tộc ta, hầu đem lại ấm no, hạnh phúc, phần vinh cho toàn dân Việt Nam. Bài viết này có nhiều lỗi lầm. Tuy nhiên người viết muốn nêu lên ngụ ý là ghi ơn cựu hoàng Bảo Đại đã đòi hỏi Pháp thống nhất nước Việt Nam, không còn Nam kỳ tự trị và khai sinh ra quân đội Quốc Gia Việt Nam và lá quốc kỳ màu vàng ba sọc đỏ; đồng thời so sánh với hành động hại dân hại nước của Hồ Chí Minh.

NGUYỄN VĂN ĐÔN

*Cựu trung tá quân lực Việt Nam Cộng Hòa*



### **NGUỒN GỐC LÁ CỜ QUỐC GIA VIỆT NAM ĐƯỢC VINH DANH TRONG BỐI CẢNH TỊ NẠN CHÍNH TRỊ**

Hiện nay dư luận Mỹ và thế giới lưu tâm sự thành công của người Việt tị nạn trên nhiều lãnh vực, nhất là cao trào đấu tranh cho ngọn cờ vàng 3 sọc đỏ, lá cờ Quốc gia Việt Nam.

Gần 3 triệu người Việt Nam lánh nạn Cộng sản bằng cách bỏ nước ra đi để lại mồ mả, tổ tiên, Ông bà, cha mẹ, nhà cửa, ruộng vườn, thân nhân, bè bạn, kể cả vợ chồng con cái, vất vả lắm mới đến được bến bờ tự do. Mất tất cả, kể cả nhân phẩm, có người bị hải tặc hiếp trên biển cả, chỉ mang theo duy nhất lá Cờ Quốc Gia Việt Nam trong con tim của mỗi người chống cộng.

Lá Quốc kỳ biểu thị sức mạnh tinh thần quốc gia. Trước dư luận công pháp quốc tế đã bị bỏ ngỏ bởi Hiệp định Paris mà Việt Nam thất thủ vào ngày 30 tháng tư năm 1975. Tuy vậy, lá cờ Quốc Gia VN vẫn tồn tại. Bằng chứng cụ thể tại Trụ sở Liên Hiệp Quốc đã tổ chức diễn hành Văn Hóa Quốc tế 3 năm liền, lần thứ 15, 16 và 17, Lá Đại kỳ Quốc Gia VN màu Vàng 3 sọc đỏ được danh dự diễn hành trên Đại lộ Madison Nữ Ước thành công rực rỡ cho người Quốc Gia tị nạn.

Tính cho tới cuối tháng 11 năm 2004, Đã có khoảng 76 thành phố và Tiểu bang công nhận lá cờ Vàng 3 sọc đỏ là biểu tượng của người Việt Tị nạn. Những thành phố tiên phong như Westminster, Garden Grove, San Jose, Santa Ana thuộc Tiểu Bang California; Houston thuộc Tiểu Bang Texas; Minneapolis thuộc tiểu bang Minnesota. Riêng cấp tiểu bang đã có: Louisiana, Virginia, Colorado và mới đây là Florida, đã ban hành quyết định chấp thuận cho lá cờ vàng 3 sọc đỏ phát phối tung bay trong những dịp lễ hay ở trong các trường học, những thành phố có đông người Việt tị nạn cộng sản cư ngụ.

Chúng ta người Việt tị nạn rất hãnh diện và có bổn phận bảo vệ lá Quốc kỳ thân yêu của chúng ta và làm bằng mọi cách để khắp mọi nơi đồng loạt, chẳng những ở trong nước Mỹ mà khắp 5 Châu

phải được công nhận lá cờ Quốc Gia Việt Nam là cờ người Việt Quốc gia tị nạn cộng sản, mặc dù chế độ Hà Nội gây khó khăn không ít về mặt ngoại giao trong việc bang giao giữa Hoa kỳ và Hà Nội. Họ viện dẫn lý do theo nguyên tắc trong Quốc tế công pháp, nhưng theo Tu Chính Án Hiến Pháp Quyền treo cờ được bảo vệ.

### **Quá trình về lá cờ Quốc Gia Việt Nam.**

Trước năm 1945 người Pháp cai trị nước ta. Việt Nam là thuộc địa của Pháp. Lá quốc kỳ lúc bấy giờ là cờ Tam sắc có 3 màu Xanh, trắng, đỏ, tượng trưng cho Tự Do, Bình Đẳng và Bác ái Liberté - Egalité- Fraternité. Quốc kỳ nó biểu tượng cho một dân tộc cho nên Cờ Tam sắc xuất hiện ở nước ta lúc dân tộc ta bị lọt vào ách đô hộ của thực dân Pháp mà Nam kỳ là thuộc địa (Colonie) của Pháp, Học sinh sinh viên mỗi sáng đều phải chào cờ Tam Tài trước khi vào lớp học. Riêng Bắc và Trung kỳ trên lý thuyết là lãnh thổ của nhà Nguyễn, dưới sự bảo hộ (Protectorat) của Pháp, lúc bấy giờ dùng cờ Long Tinh là Quốc kỳ đầu tiên của nước Đại Nam (Vàng một sọc đỏ 1/3) và một vài nơi dùng cờ chung của Triều Đại để Biểu tượng cho Hoàng Gia. (Mỗi nhà vua có một lá cờ riêng của mình)

Sau thế giới đại chiến lần thứ hai, ngày 9 tháng 3 năm 1945 Quân phiệt Nhật lật đổ chính quyền đô hộ Pháp thay thế cai trị toàn cõi Đông Dương. Nhật giúp vua Bảo Đại lập Chính Phủ điều hành guồng máy Quốc Gia VN dưới sự bảo trợ của Nhật Bản Chính phủ đầu tiên được thành lập ngày 14 tháng 4 năm 1945 do Học giả Trần Trọng Kim cầm đầu. Cờ Quê ly của Chính Phủ Trần trọng Kim khai sinh từ đây. Cờ nền vàng ở chính giữa có một quẻ ly màu đỏ (*Ly là một trong tám quẻ của bát quái mà người ta thường trông thấy trên các cửa ra vào nhà gồm một vạch liền, một vạch đứt*) Cờ này áp dụng cho 3 miền Nam Trung Bắc, (trước 10 ngày Hoàng Đế Bảo Đại thoái vị trao ấn tín cho Trần Huy Liệu và Cù Huy Cận vào ngày 25/8/45 tay sai của Hồ Chí Minh)

Quốc kỳ của chúng ta, Cờ Quốc Gia Việt Nam, Sau khi ở Hong kong về giữa tháng 8 năm 1947. Cựu Hoàng Bảo Đại đã chọn cờ vàng 3 sọc đỏ và đã được dùng làm Quốc kỳ cho Quốc Gia VN khi Chính Phủ Lâm thời VN được thành lập **ngày 2 tháng 6 năm 1948** Quốc Trưởng Bảo Đại ký Văn Kiện cử Tướng Nguyễn Văn Xuân làm Thủ Tướng Từ đó thống nhất cho cả 3 miền Nam kỳ Cochinchine. Bắc Kỳ Tonkin và Trung kỳ Annam. Sau khi bản tuyên ngôn Vịnh Hạ Long được công nhận nền Độc lập của Việt Nam vào ngày 3/12/47 giữa cựu Hoàng Bảo Đại với Cao Ủy Pháp Emile Bollaert. Kế tiếp

Hiệp ước 8 tháng 3 năm 1949 được ký kết tại điện Elysée giữa Tổng Thống Pháp Vincent Auriol và Cựu Hoàng Bảo Đại với danh nghĩa là Quốc Trưởng của một thực thể Quốc Gia với danh xưng là Quốc Gia Việt Nam tức là từ Bắc chí Nam dưới ngọn cờ vàng 3 sọc đỏ và được dùng suốt nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa mà chúng ta vẫn tôn vinh biểu tượng và tiếp tục đấu tranh với bọn cộng sản tới ngày nay.

Trong đoạn Phụ Bản (Annexe) IV ngày 8/3/49 tại Paris, Ông Vincent Auriol Tổng thống Cộng Hòa Pháp quốc đã minh định rõ ràng chủ quyền và áp dụng những nguyên tắc hiệp ước Vịnh Hạ long. *Quân đội Quốc Gia Việt Nam sẽ không còn là một quân đội nằm trong Liên Hiệp Pháp mà danh xưng là Quân đội Đồng minh bình đẳng với nước Pháp và sẽ được hỗ trợ Quốc Gia Việt Nam vào vị trí phòng thủ biên cương chống ngoại xâm.*

Mệnh nước nổi trôi, ngày 7 tháng 5 năm 1954 Điện Biên Phủ thất thủ, kết quả bi thảm. Cuối cùng Hiệp định Geneve được ký kết đình chiến vào ngày 20 tháng 7 năm 1954 bởi đại diện của 2 viên Tổng Tư Lệnh là Tướng Delteil đại diện cho Pháp và Tạ Quang Bửu đại diện cho Việt Minh và bế mạc vào ngày 21/7/54 bằng một thông cáo chung.

Sự chia đôi đất nước Việt nam tại vĩ tuyến 17 một

tác phẩm đầy mâu thuẫn Miền Bắc Cờ Đỏ sao vàng mới bắt đầu hợp pháp từ đây tại các thành phố trên đất Bắc, Quốc Gia VN cờ vàng 3 sọc đỏ mất nữa nước bởi Thỏa ước Geneve đã chứa đựng đắng cay không đếm xỉa gì đến nguyện vọng tha thiết tự do của dân tộc Việt nam. Phải chăng miền Bắc Việt Nam chấm dứt nền cai trị của Pháp thay thế vào đó chủ nghĩa cộng sản có sự sắp xếp tinh vi của đế quốc và trở thành chư hầu của Tàu cộng.

Trong bối cảnh thế giới sau khi khối cộng sản quốc tế Liên xô và Đông Âu sụp đổ chiến tranh lạnh chấm dứt, hiểm họa cộng sản không còn nữa. Các cường quốc tây Phương không còn đặt nặng vấn đề ý thức hệ tư bản hay cộng sản mà họ chỉ chú tâm vào kinh tế để phục vụ cho địa vị chính trị của họ và họ đành quay lưng xem Hiệp định Paris 1973 bị cộng sản VN chà đạp, xem quyền dân tộc tự quyết của chúng ta bị tập đoàn cộng sản cướp mất như chuyện đã rồi.

Trước tháng 4/1975 miền Nam có chánh quyền dân cử có hiến pháp và luật pháp. Có hàng trăm quốc gia trên thế giới công nhận lá cờ Quốc kỳ Việt Nam của chúng ta. Bắc bộ phủ ngang nhiên vi phạm, đem quân xâm chiếm miền nam Việt Nam. Từ đó Bọn CSVN dùng bạo lực để cai trị dân ta, nhân dân VN bị tập đoàn cộng sản đang đục khoét tài nguyên đất nước, chúng vơ vét của cải của con

cháu chúng ta bằng cách tạo ra nợ nần chồng chất mà con cháu chúng ta trong nhiều thế hệ chưa chắc gì trả nổi. Thêm vào đó, là những ngày đầu của Thế kỷ 21 CSVN lại ký Hiệp định dâng hiến đất đai cho Trung quốc dọc theo biên giới 789 cây số vuông, thuộc 2 tỉnh Cao Bằng và Lạng sơn. Cộng sản đã phạm tội ác mà từ ngày dựng nước đến nay chưa có cá nhân hay chính quyền nào dám làm. Gần 3 triệu người VN tị nạn cộng sản khắp nơi trên thế giới, trong đó có hơn một triệu rưỡi người định cư tại Hoa kỳ. Mọi người trong chúng ta có bổn phận làm cho cộng đồng quốc tế chấp nhận lá cờ của người tị nạn chúng ta. Coi nó là một bảo vật thiêng liêng đối với chúng ta.

Đặc biệt mới đây, vào ngày 25 tháng 6 năm 2003 tại nhà quán Murphy Funeral Home, Chính phủ Hoa Kỳ đã làm lễ tưởng niệm 3 vị anh hùng Dân tộc VN vị quốc vong thân tại chiến trường Lào năm 1965 vừa tìm được hài cốt. Đó là cựu Trung úy Phan Thế Long, Cố Trung úy Nguyễn Bảo Tùng và cố Thượng sĩ Bùi Văn Lành được an táng trọng thể tại Nghĩa trang Quốc Gia Arlington, VA vào ngày 26/6/2003 với nghi thức đầy đủ, 3 Quan tài được phủ Quốc kỳ Hoa kỳ với 3 cỗ xe ngựa kéo quan tài đến Nghĩa trang. Trong lúc cử hành lễ, kèn truy điệu trỗi lên với 3 phát súng biểu tượng Lễ nghi quân cách dành cho người có công với tổ quốc. Sau đó lá quốc kỳ màu vàng 3 sọc đỏ được trao cho thân

nhân của Trung úy Phan Thế Long và Nguyễn Bảo Tùng. Riêng lá cờ của Thượng sĩ Bùi Văn Lành trao lại cho đại diện Tổng Hội Không Quân lưu giữ.

Chúng ta dù có bất đồng ý kiến, dù có khác quan điểm, nhưng người Quốc gia vẫn tôn trọng lá quốc kỳ Việt Nam và mọi người phải quyết tâm mang lá cờ vàng 3 sọc đỏ này về cắm trên quê hương, chừa đó mới hoàn tất vai trò và nhiệm vụ của một người tị nạn cộng sản. Nhân dân VN thân yêu của chúng ta đang chờ đợi để được giải phóng khỏi ách thống trị độc tài, chúng ta phải làm mọi cách để thay đổi cho số phận đất nước của chúng ta. Quyết tâm mang lá cờ vàng 3 sọc đỏ về quang phục quê hương như De Gaulle mang cờ Tam tài có thập tự giá Lorraine trở về Pháp Quốc năm xưa.

Trường Sơn NGUYỄN VĂN ĐÔN

### **NHỮNG BIẾN CỐ LIÊN TIẾP TRÊN QUÊ HƯƠNG VIỆT NAM TỪ NĂM 1945**

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, quân phiệt Nhật lật đổ chính quyền đô hộ Pháp, thay thế cai trị toàn cõi Đông Dương, giúp vua Bảo Đại lập chính phủ Trần Trọng Kim để điều hành quốc gia Việt Nam tự trị dưới sự bảo hộ của Nhật Bản.

Ngày 15 tháng 8 năm 1945, quân phiệt Nhật bại trận, Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Thế chiến 2 chấm dứt, cao trào dành Độc lập tại Việt Nam có cơ hội bùng lên mạnh mẽ. Nhóm Việt Minh của Hồ Chí Minh đã xảo quyệt lợi dụng, ngấm lái cao trào này áp lực vua Bảo Đại thoái vị, giải

tán chính phủ Trần Trọng Kim để lập chính quyền cách mạng nhân dân, trước khi quân đại diện Liên Hiệp Quốc đến Đông Dương giải giới quân phiệt Nhật. Cho đến bây giờ CSVN vẫn huênh hoang nhận rằng Cách Mạng tháng 8 năm 1945 giành độc lập cho Việt Nam là công của Việt Minh Cộng sản.

Cuối tháng 8 năm 1945, quân Trung Hoa Dân Quốc của Ông Tưởng Giới Thạch, do Tướng Lư Hán chỉ huy, đại diện Liên Hiệp Quốc tới Hà Nội thực hiện việc giải giới quân phiệt Nhật ở phía Bắc vĩ tuyến 16. Có một tổ chức chính trị với danh xưng “Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội” do cụ Nguyễn Hải Thần làm chủ tịch, gồm các lãnh tụ và thành viên các đảng chính trị Việt Nam chống pháp lưu vong bên Trung Hoa (trong đó có Hồ Chí Minh) được tướng Lư Hán bảo trợ đưa về nước vận động toàn dân Việt Nam bầu quốc hội lập hiến, thành lập chính phủ liên hiệp để điều hành quốc gia Việt Nam độc lập với sự hỗ trợ bảo đảm của Liên Hiệp Quốc.

Mọi việc suông sẻ, Hồ Chí Minh được quốc hội lập hiến bầu làm chủ tịch nước, cụ Nguyễn Hải Thần phó Chủ tịch nước, thành lập Chính phủ liên hiệp (gồm mọi thành phần đảng phái quốc gia và nhóm Việt Minh) cụ Hoàng Bảo Đại thoái vị được mời làm cố vấn.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, triệu tập dân chúng Hà Nội, dự mít tinh tại vườn hoa con cóc (sau này CSVN gọi là Quảng trường Ba Đình) Hồ Chí Minh với tư cách chủ tịch nước đọc bản Tuyên Ngôn độc lập của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa đầu tiên sau gần 100 năm bị thực dân Pháp đô hộ.

Ngày 11 tháng 9 năm 1945, ở phía nam vĩ tuyến 16 quân Anh quốc đại diện Liên Hiệp Quốc, đổ bộ xuống Tân Sơn Nhất (Sài Gòn) để thi hành việc giải giới quân phiệt Nhật. Ba trăm (300) quân Pháp được quân Anh dung túng cho tháp tùng chiếm Sài Gòn làm bàn đạp tăng cường thêm quân sau này tái xâm lăng miền Nam Việt Nam chỉ trong vòng có 5 tháng.

Lợi dụng tình trạng này, Hồ Chí Minh nhân danh chủ tịch nước kêu gọi toàn dân góp vàng để mua vũ khí ủng hộ Nam Bộ Kháng Chiến, nhưng thực tế là để lấy vàng rút lót cho tướng Lư Hán và Bộ Tham Mưu quân Tàu làm ngõ cho nhóm Việt Minh của Hồ Chí Minh, bắt bớ, giam cầm đầy ải, thủ tiêu các lãnh tụ và đảng phái chính trị quốc gia không thuận ngả theo Cộng sản, để chiếm độc quyền lãnh đạo quốc gia tiến tới việc áp đặt chế độ Cộng sản cai trị dân chúng Việt Nam (nay gọi là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam)

Cụ Nguyễn Hải Thần, phó Chủ tịch nước đã phải

cầu cứu các đảng phái Chính trị không Cộng sản trong Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội, bảo vệ đưa trốn sang Tàu qua ngả Lạng sơn để tái lưu vong. Cựu Hoàng Bảo Đại thoái vị được lưu làm cố vấn đang ở Hanoi cũng phải tìm cách trốn qua Hồng Kông.

Ngày 28 tháng 1 năm 1946, khi quân Anh hoàn thành nhiệm vụ giải giới quân phiệt Nhật rút đi, đã trao quyền kiểm soát cai trị miền Nam Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở xuống cho đoàn quân viễn chinh Pháp.

Ngày 4 tháng 2 năm 1946 Pháp tái lập Nam kỳ tự trị, Thời Pháp thuộc trước 1945, nước Việt Nam bị phân làm 3 phần với qui chế cai trị khác nhau, Bắc kỳ Bảo hộ (Tonkin) Trung Kỳ Triều Nguyễn (ANNAM) và Nam Kỳ tự trị (Cochichine) một nhượng địa kiểu Hồng Kong đối với Anh quốc.

4 giờ chiều ngày 6/30/1946, Tại Hà Nội, Hồ Chí Minh và Vũ Hồng Khanh đã cùng Saintenay (Pháp) ký hiệp định sơ bộ để quân Pháp được tự do đổ bộ tái chiếm nhiều nơi trọng yếu trên đất Trung và Bắc Việt Nam không tốn một viên đạn. Những nơi đó là Đà Nẵng, Huế, Hải Phòng, Hà Nội, Hải Dương, Nam Định, Phủ Lạng Thương, Hòn Gai, Cẩm Phả, Cảng Vallut và đảo Coto trong vịnh Hạ Long. Ngày 18 tháng 5 năm 1946 quân Pháp do Leclerc chỉ huy,

dùng đường bộ từ Hải Phòng tiến lên Hà Nội với sự bảo vệ an ninh của quân Việt Minh suốt dọc quốc lộ 5 Hải Phòng Kiên An Hải Dương Hưng Yên Hà Nội.

Tháng 7 năm 1946 quân Pháp từ Tiên Yên tiến qua Đình Lập Lạc Bình vào thị xã Lạng Sơn và Đồng Đăng, nơi có ả Nam Quan (Biên giới VN Trung Hoa) Sau 9 tháng củng cố vững mạnh các vị trí đóng quân và dò biết được thực lực của quân đội Việt Minh. Bộ Tư Lệnh quân viễn chinh Pháp đã ra lệnh tấn công trên toàn lãnh thổ Việt Nam vào ngày 19 tháng 12 năm 1946 để tiêu diệt quân Việt Minh tái lập chế độ thuộc địa cũ.

Hồ Chí Minh nhân danh Chủ tịch nước kêu gọi toàn dân tiêu thổ kháng chiến, rút hết quân chủ lực Việt Minh và tự vệ thành ra khỏi các thành phố, vào bưng để bảo toàn lực lượng, mặc cho dân chúng chịu mọi khổ cực tan cửa nát nhà, sống dưới tình trạng một cổ hai tròng, làm bia đỡ đạn thay cho quân Việt Minh trà trộn tránh bom đạn của Pháp săn đuổi. Dân không tản cư thì bị Việt Minh kết tội là theo thực dân phản quốc, bị thủ tiêu bị xử bắn công khai với mảnh án lệnh ghi nguệch ngoạc ghim trên xác cho người khác thấy gương mà liệu thân. Còn đi theo thì đói khổ bệnh tật, không thuốc men, không thực phẩm, còn bị các tự vệ địa phương hạch sách dọa nạt trắng trợn, phải cam nín chịu đựng nếu không muốn bị bắt vu cho tội

gián điệp Việt Gian.

Toàn thắng quân viễn chinh Pháp tái dụng các quan chức Việt Nam thời đô hộ cũ lập hệ thống hành chính cai trị, giúp dân tái tạo cuộc sống bình thường. Dân chúng bị ép buộc tản cư, lần hồi rời bỏ rừng núi hồi cư ngày một đông, Việt Minh gọi các vùng không có mặt quân Pháp là vùng giải phóng do Việt Minh kiểm soát.

Các nhân sĩ Việt Nam yêu nước và các thành viên đảng phái chính trị không cộng sản, thoát chết sau vụ Việt Minh tàn sát hồi đầu năm 46, ngồi lại với nhau tìm giải pháp ôn hòa giành lại độc lập cho đất nước mà không tốn máu xương của dân tộc vì chiến tranh, đã đi đến kết luận là vận động mời cựu Hoàng Bảo Đại đang lưu vong tại Hồng Kong đứng ra thương thuyết với Pháp tái dựng Quốc Gia Việt Nam độc lập trong Liên Bang Đông Dương thuộc khối Liên Hiệp Pháp.

Ngày 19 tháng 8 năm 1947 cựu Hoàng Bảo Đại từ Hồng Kong tuyên bố nhận đứng ra tiếp xúc điều đình và mãi tới ngày 5 tháng 6 năm 1948 hiệp định Hạ Long mới được ký kết giữa cựu Hoàng Bảo Đại và Bollaert (Pháp) trên Tàu Duguay Trouin tại Vịnh Hạ Long.

Ngay sau khi Hiệp định Hạ Long, quốc trưởng Bảo

Đại đã ký văn kiện cử Tướng Nguyễn Văn Xuân, Nguyên Thủ Tướng Chính Phủ Nam kỳ tự trị, đứng ra thành lập chính phủ lâm thời Việt Nam thống nhất cả 3 miền Bắc Trung Nam. Trong thành phần Chính phủ có Bộ Quốc Phòng nhưng thực sự chưa có quân lực riêng, Các đại đội vệ binh dùng bảo vệ an ninh cơ sở hành chánh thị xã và quận lỵ đều do quân viễn chinh Pháp tổ chức, quản trị chỉ huy.

Mọi cuộc hành quân bình định, bảo vệ an ninh lãnh thổ các vùng thuộc chính phủ quốc gia kiểm soát cũng do các đơn vị viễn chinh Pháp và các đơn vị phụ lực quân người bản xứ do Bộ Tư Lệnh Pháp tổ chức, quản trị, chỉ huy. Việc thành lập quân đội quốc gia Việt Nam được khởi đầu bằng việc thành lập trường đào tạo sĩ quan Việt Nam tại Huế. Các binh sĩ và Hạ sĩ quan đang phục vụ trong các đại đội Vệ binh do Pháp tổ chức tại 3 phần Việt Nam được tự nguyện ghi danh thi tuyển để theo học nếu đủ khả năng văn hóa và sức khỏe cho một sĩ quan hiện dịch Chỉ huy trưởng trường và các sĩ quan huấn luyện viên đều là thành phần tốt nghiệp trường Võ bị Lục Quân Saint Cyr của quân đội Pháp.

Ngày 1 tháng 6 năm 1949, khóa sĩ quan hiện dịch đầu tiên tốt nghiệp, được đặt tên là khóa Bảo Đại cung cấp cho Bộ Quốc Phòng chính phủ Quốc Gia Việt Nam 43 Thiếu Úy. Sau khi đào tạo 2 khóa Bảo

Đại và Quang Trung tại Huế Trường được di chuyển về Dalat. Đến thời Đệ nhất Cộng Hòa, Tổng thống Ngô Đình Diệm cải danh thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Cũng vào tháng 6 năm 1949, 4 Tiểu Đoàn Việt Nam đầu tiên được chính phủ Quốc Gia Việt Nam thành lập 2 miền Nam và Bắc Việt nam là Tiểu đoàn 1 Việt Nam (Bạc Liêu) Tiểu Đoàn 2 Việt Nam (Thái Bình) Tiểu Đoàn 3 Việt Nam (Rạch Giá) Tiểu đoàn 4 Việt Nam (Hưng Yên) Các Tiểu đoàn này hoàn toàn do sĩ quan Việt Nam huấn luyện, chỉ huy và chính thức tham dự hành quân chống cộng sản vào tháng 10 năm 1949. Cuộc chiến ý thức hệ oan nghiệt giữa người Việt không Cộng sản và Cộng sản bắt đầu.

Tháng 6 năm 1950, với sự thỏa thuận với quốc hội Pháp và sự thông báo chính thức của chính phủ Hoa kỳ cung cấp viện trợ quân sự cho Việt Nam, Thủ Tướng Trần Văn Hữu đã chính thức tuyên bố thành lập Quân Đội Quốc Gia Việt Nam chống cộng với quân số 60.000 người gồm phân nửa chủ lực quân và phân nửa phụ lực quân.

Ngày 6 tháng 6 năm 1951 dưới quyền chủ tọa của Quốc Trưởng Bảo Đại Lễ Hưng Quốc Khánh Niệm Việt Nam lần đầu tiên được tổ chức quy mô tại Thủ đô Sài Gòn, với duyệt binh gồm toàn các đơn vị tác



chiến Việt Nam (Bộ Binh, Nhảy dù, Quân Trường, Thiếu sinh Quân, Thám thính xa, Lực lượng võ trang thuộc các giáo phái Bình Xuyên, Cao đài, Hòa Hảo, và đội cứu Hỏa Sài Gòn) Trung tá Lê Văn Tị (Sau này là Thống Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH) chỉ huy cuộc duyệt binh.

Tháng 6 năm 1952 các cơ cấu tổ chức Bộ Quốc Phòng và Bộ Tổng Tham Mưu QĐQGVN chính thức hoạt động theo phân nhiệm bởi các Sắc Lệnh ban hành vào cuối tháng 5 năm 1952.

Cũng tháng 6 năm 1952 Trung Tâm Chiến Thuật Hànôì được thành lập và hoạt động để đào tạo các sĩ quan Tham mưu và chỉ huy phối hợp liên quân các cấp Tiểu đoàn, Trung đoàn và Sư đoàn Việt nam được tạo dựng.

Sau biến cố 1 tháng 11 năm 1963 Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ, Hội Đồng Quân Lực VNCH đã mời cụ Phan Khắc Sửu làm Quốc trưởng để hướng dẫn toàn dân miền Nam Việt Nam cải đổi nền Đệ nhất Cộng hòa, nhưng sau nhiều tháng lèo lái Quốc Gia không thành công, Cụ Sửu trả lại quyền điều hành Đất nước cho Hội Đồng Quân Lực do Trung Tướng Dương Văn Minh là Chủ tịch. Tranh chấp quyền lãnh đạo xảy ra liên tục giữa các nhóm tướng lãnh cho tới tháng 6 năm 1965. Tướng Nguyễn Khánh bị buộc phải bỏ nước ra đi, Đại Hội Đồng

Quân lực được triệu tập khẩn cấp tại Sài Gòn (trong doanh trại của Bộ Tư Lệnh Thủy Quân Lục Chiến Thị Nghè). Sau mấy ngày bàn thảo căng thẳng đi đến quyết định lập Ủy Ban lãnh đạo quốc gia, Tướng Nguyễn văn Thiệu làm Chủ tịch (Quốc Trưởng) và Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương do Tướng Nguyễn Cao Kỳ làm Chủ tịch (Thủ Tướng Chính Phủ)

Ngày 19 tháng 6 năm 1965, Tướng Nguyễn Cao Kỳ trình diện chính phủ của ông trước Hội Đồng Quân Lực và Quân Dân miền Nam qua hệ thống truyền hình, truyền thanh Sài Gòn.

Trong quá khứ suốt từ khi QĐQGVN được thành lập thời Quốc Trưởng Bảo Đại năm 1948 , qua thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm , Đệ nhất Cộng Hòa cả 2 vị nguyên thủ quốc gia này đã từng chỉ thị Bộ Tổng Tham Mưu nghiên cứu đề nghị chọn một ngày Quân Lực để hàng năm tổ chức kỷ niệm biểu dương lực lượng cho đồng bào Việt Nam và Nhân Dân thế giới thấy được sự thay đổi lớn mạnh của Quân Đội VN và tưởng niệm ghi nhớ công ơn chiến sĩ quốc gia (Quân đội và đồng bào) đã vị quốc vong thân, bảo vệ tự do, dân chủ, nhân quyền và phồn vinh cho Dân tộc Việt Nam, nhưng chưa cuộc nghiên cứu nào được hoàn tất trước khi các sự kiện lịch sử tiếp theo đã xảy ra.

Nay QLVNCH đã chính thức viết một trang sử mới

cho Quốc gia bằng sự kiện quan trọng là đứng ra lãnh trách nhiệm điều hành quốc gia theo mô thức JUNTA nên Chủ tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia Quốc Trưởng đã Ban hành văn kiện hợp pháp quy định ngày 19/6 là ngày Quân lực VNCH.

Năm 1966 kỷ niệm ngày Quân lực VNCH 19 tháng 6 đầu tiên, cũng là ngày kỷ niệm 1 năm hoạt động của chính phủ Nguyễn Cao Kỳ, được tổ chức trang nghiêm. Có duyệt binh gồm các đơn vị và Bộ Tham Mưu đại diện các quân Binh Chung, trên toàn quốc tham dự trong tinh thần huynh đệ chi binh vô cùng thấm thiết tại Vũ Đình Trường Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH (Trại Trần Hưng Đạo, Tân Sơn Nhất)

Năm 1967 để toàn dân hân hoan đón mừng nền Đệ nhị Cộng Hòa sẽ ra đời vào cuối năm, lễ kỷ niệm ngày Quân lực 19 tháng 6 được tổ chức qui mô với cuộc duyệt binh rầm rộ suốt dọc theo các đại lộ chính của Thủ đô Saigon qua Chợ lớn. Tượng đài kỷ niệm Thánh tổ của các quân binh chủng QLVNCH và CSQG được đồng loạt dựng lên tại tất cả các công trường lớn trong Thủ đô để nhân dân và khách ngoại quốc đến Sài Gòn, có dịp thăm viếng tìm hiểu, chụp ảnh kỷ niệm. Đặc biệt nhất là Khải hoàn Môn vinh danh các chiến sĩ VNCH vĩ đại, uy nghi được dựng lên ngay bên công trường Quách Thị Trang, trước chợ Bến thành, tại đầu Đại lộ Trần Hưng Đạo, nơi Trung khu thương mại sầm uất

của Thủ đô Sài Gòn (Hòn Ngọc Viễn Đông của thế giới Tự do Tư bản)

Nhân dịp này Đại Hội Quân Lực VNCH cũng đã quyết định đề cử Liên danh hai Tướng Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ chuẩn bị ra tranh cử chức Tổng Thống, Phó Tổng Thống của nền Đệ Nhị Cộng Hòa vào tháng 10 /67.

Những năm kế tiếp, lễ kỷ niệm ngày Quân lực 19 tháng 6 năm nào cũng được tổ chức trang nghiêm với sự ủng hộ nhiệt tình của quảng đại quần chúng trên toàn lãnh thổ Miền Nam Việt Nam.

Quốc hận 30 tháng 4 năm 1975 QLVNCH tự động tan rã, ngoài Xã hội Miền nam không còn hoàn cảnh để tổ chức kỷ niệm ngày Quân lực VNCH 19 tháng 6 nữa.

Cuốn theo vận mệnh đen bạc của đất nước, chúng ta thua cuộc nhưng chính nghĩa quốc gia của chúng ta vẫn còn, duy trì chính nghĩa mà chúng ta đã lựa chọn, con đường của chúng ta đã và đang đi có chính nghĩa, có tình tự dân tộc, có nhân nghĩa, có trí tính. Chinh thể quốc gia hướng về người dân. Chúng ta phải sẵn sàng đập tan mọi mầm mống nối kết cho giặc qua hệ thống truyền thông Mafia đánh phá người quốc gia chân chính để mưu toan hòa hợp hòa giải chia ghé với cộng sản VN.

Trong bài tham luận 9 trang của thi sĩ Nguyễn Chí Thiện, đọc ngày 18 tháng 4 năm 2003, trong kỳ Đại hội Truyền thông Hải ngoại rất trung thực và khuyến cáo giới truyền thông sửa sai mang đầy đức tính giáo dục và xây dựng cho giới truyền thông hải ngoại. Ước mong giới truyền thông xem đây là lời giáo huấn có giá trị, đừng ném vào sọt rác.

Bên cạnh đó phải đóng góp sửa sai tuần báo trách nhiệm số 159 ra ngày 30 tháng 5 năm 2003 nơi trang 9 kêu gọi mọi người tham dự Hội nghị Toàn quân chữa đầy mầm mống chia rẽ lực lượng cựu quân nhân hải ngoại.

Với cương vị một cựu quân nhân, nhân ngày quân lực 19/6 tôi xin mời gọi tất cả chúng ta hãy dành một phút tưởng niệm hàng trăm ngàn chiến sĩ đồng đội đã ngã gục trên chiến trường, chỉ vì nghĩa vụ Quốc gia Dân tộc VN.

Chúng ta hãy cùng nhau hợp lời cầu nguyện và nghiêng mình trước anh linh, vong hồn tử sĩ QLVNCH phù hộ chúng ta sáng suốt tìm một con đường ngắn nhất, không đổ máu tương tàn để giải phóng quê hương hầu mang về quê cha đất tổ một đàn con hiện đang lạc lõng trên khắp xứ người. Để làm tròn nghĩa vụ của người ra đi lưu vong tìm đường nước đúng nghĩa Tị Nạn Cộng sản. Bắc một nhịp cầu cho lớp trẻ trở về xây dựng lại quê hương sau hơn nửa

thế kỷ điêu tàn đổ nát bởi sự cai trị độc tài hà khắc của bọn cộng sản Việt Nam.

Trưởng Sơn NGUYỄN VĂN ĐÔN

### VIỆT NAM CẦN MỘT YELVIN THỜI ĐẠI

Boris Yelvin và toàn dân Liên Bang Xô Viết đã hoàn thành được sứ mạng lịch sử bằng cách đẩy lui toàn bộ Đảng cộng sản Liên xô ra khỏi chính quyền hiện hữu và thực hiện một chế độ sinh hoạt dân chủ tự do. Tôn trọng các quyền lợi căn bản và chính đáng của mọi người dân. Nhân loại chắc chắn sẽ nhớ đến Yelvin và toàn dân Liên bang Xô viết trong những ngày lịch sử trọng đại đã mang lại nhu cầu hòa bình và cơ hội thịnh vượng chung cho toàn cầu. Mọi người dân trên đất nước.

Nga cùng dân các nước trong Liên bang Xô viết chắc chắn không một ai mà không nhớ đến Yelvin một người của lịch sử đã có công khai sáng nền dân chủ Tự do trong lòng mỗi người và khai thông

nỗi lòng uất hận của người dân bị trị, biết mà không dám nói thấy mà không dám làm.

Yelvin là một anh hùng thời đại, anh hùng dân tộc của nước Nga. Tháng 8 năm 1991 chính Yelvin đã đứng trên đầu một chiếc xe thiết giáp kêu gọi bộ đội Nga xô dừng bắn vào đồng bào mà hãy tiếp tay cùng với toàn thể quần chúng nghèo khổ bị trị can đảm vùng lên lật đổ guồng máy cộng sản đang cầm quyền. Vì cộng sản Liên xô là chương ngại vật chủ yếu đã chống lại chương trình cải cách chính trị kinh tế, hành chánh và chống lại nguyện vọng của toàn dân.

Chính Yelvin đã cắt bỏ những quyền lợi riêng tư cùng toàn dân Nga, viết một kỷ nguyên mới đã vứt bỏ thể đảng vào thùng rác lịch sử mọi người nên nghiên cứu noi gương học hỏi việc làm của Yelvin.

Trong hoàn cảnh chính trị đặc biệt của nước Việt nam ảnh hưởng tồi tệ bởi nạn khủng bố 9/11 tại Nữ Ước đã khiến cho bao nhiêu anh hùng bị rơi vào cảnh cá chậu chim lồng.

Điển hình anh hùng Lý Tống vì mắc tội yêu nước một công dân Mỹ bị giam cầm triền miên trên đất THÁI.

Chị Nguyễn thị Ngọc Hạnh một phụ nữ Việt nam ở

Pháp bị tội mưu toan tử tử chưa làm trầy da Nguyễn Tấn Dũng, phó Thủ tướng VC, bị kết án 5 năm tù hiện đang thọ hình tại Fort Worth Dallas Texas, để lại 4 con khờ dại sống với cha tại Pháp quốc.

Một Võ đức Văn, tù không bản án, không dẫn độ chỉ vì 2 quả bom không ngòi nổ đánh vào sứ quán cộng sản Việt Nam tại Thái lan .v.v...

Chúng ta để chút thời giờ suy nghĩ về phía người Quốc gia hải ngoại đấu tranh. Cứ giữ mãi cung cách cũ của 28 năm qua Hoan hô, Đả đảo, Diễn văn, đốt nến biểu tình, kết nghĩa, tiệc tùng thì bao giờ VN mới lật đổ được chế độ độc tài CSVN để cởi trói cho dân tộc VN chúng ta, hay bị lôi cuốn dờ trò Hòa Hợp Hòa Giải với cộng sản để chia ghế hay Liên hiệp với cộng sản. Bài học này người Quốc gia đã bị gạt từ khi cụ Nguyễn Hải Thần còn làm Phó Chủ tịch cho Hồ Chí Minh năm 1945.

Trong hoàn cảnh đặc biệt này một Yelsin của Việt nam cần phải ra đời liên kết các lực lượng Dân tộc chọn lựa một tổ chức có tầm vóc quốc tế để có thể chủ động được thời sự và thời cuộc tại VN. Âm thầm hướng dẫn phong trào quần chúng trong nước phương cách nổi dậy tiến tới giải thể Đảng CSVN đương quyền. Như vậy chắc chắn rất cần thế lực quốc tế Phương tây khéo léo hậu thuẫn kín đáo và là chỗ dựa chính yếu cho các phe nhóm của Yelsin

VN chống lại những phe phái có ảnh hưởng của Trung cộng tại Đông Dương Việt Miên Lào.

Có một điều nghi vấn được đặt ra là ai dám tin Yelsin VN. Con người cộng sản là khó tin, đã giác ngộ thực sự chưa, đã dứt khoát bỏ đảng chưa? Vì trong quá khứ lịch sử của Dân tộc đều là những bài học thua thiệt cho hàng ngũ Quốc gia của chúng ta. Sự thật lịch sử phũ phàng đã ảnh hưởng đến chiều hướng chính trị tại VN không ít.

Dĩ nhiên muốn làm cuộc cách mạng ta phải chấp nhận một sự hiểm nguy tối thiểu phải có không một ai dám quả quyết an toàn 100/100. Những phản ứng tâm lý, Chính trị bất lợi cho những thành phần chủ xướng không làm sao tránh khỏi những xuyên tạc đánh phá tìm cách tấn công triệt hạ với nhiều hình thức khác nhau bằng mọi thủ đoạn.

Câu giải đáp cho mọi thành phần chống đối đó. Khi chúng ta đã giương cao được ngọn cờ vàng 3 sọc đỏ tung bay khắp nẻo đường đất nước và bọn cộng sản Việt nam bị đặt ra ngoài vòng pháp luật Đó là chúng ta đã thực hiện được mẫu số chung của mọi người tị nạn chống cộng hải ngoại.

Hơn lúc nào hết sự phân hóa trầm trọng công khai trong nội bộ của đảng cộng sản cầm quyền mâu thuẫn giữa hai thế hệ già trẻ, giữa hai khuynh

hưởng bảo thủ đảng quyền và cải cách, Phân biệt địa phương Nam Bắc Sự bế tắc trong chánh sách cai trị, bóp nghẹt tự do báo chí, đàn áp tôn giáo, chà đạp nhân quyền, rất thuận lợi cho việc liên kết lực lượng dân tộc hiện tại. Trong bất cứ thời đại nào của lịch sử dân tộc VN những thành phần vì đại nghĩa dân tộc sẵn sàng quên đi thân mình dám hy sinh dẫn làm cuộc cách mạng đổi đời cho dân tộc. Với chủ trương duy nhất là giải thể đảng CS và nhà nước CSVN muốn thực hiện điều này phải dùng gậy đập lưng ông nó phát xuất từ dòng máu con tim VN của những người cách mạng đương quyền "Một Yelsin VN" khi nhận thấy đảng CSVN đi ngược lại quyền lợi Quốc gia dân tộc. Họ cũng bền bỉ đấu tranh để chờ thời cơ vùng dậy cùng với toàn dân dẹp bỏ một chính quyền bất xứng hay một chế độ thối nát độc tài toàn trị. Họ nhìn thấy lực lượng dân tộc trong nước đã luôn luôn bị đảng cộng sản cầm quyền đàn áp kềm kẹp nhận chìm. Họ đã bị đảng cộng sản cầm quyền áp đặt lịch sử bôi đen tư tưởng và xô đẩy vào thế thụ động chỉ biết phục tùng họ cũng nhìn thấy tội ác bán đất nhượng lãnh hải VN cho Trung cộng.

Họ vẫn thấy ở Hải ngoại lực lượng dân tộc bị phân tán vì bị bàn tay nối dài của cộng sản phá rối, mặt khác môi trường địa dư xa cách và cuộc chính biến lịch sử 30/4/75 đã lưu đày họ viễn xứ. Họ quyết tâm cùng toàn dân trong và ngoài nước chấp nhận

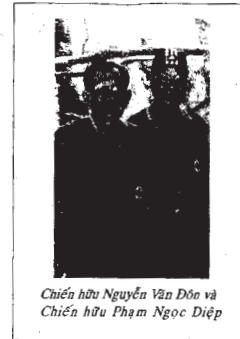
một tin tưởng mới, một vận hội mới của dân tộc đang đến, họ cần liên kết với nhau trong đấu tranh và hành động. Một vấn đề chiến lược để tổng hợp sức mạnh đương đầu lại sự thống trị của đảng Cộng Sản đang cầm quyền độc tài tại VN.

Chúng ta cần củng cố niềm tin lẫn nhau đồng thời phát huy sức mạnh và sự thống nhất trong hợp tác liên kết qua hành động từng bước. Trong hiện tại nhu cầu thiết thực là sự ra đời của Đảng Dân Tộc trong nước đối đầu với đảng CSVN Chúng ta không khéo truyền đạt niềm tin có thể bị cho là công cụ của bọn cộng sản, bằng ngược lại rất là nguy hiểm đến tính mạng của mỗi thành viên trong nước.

Khát vọng của toàn dân là tìm một giải pháp để giải phóng quê hương chứ không phải để thỏa mãn sự háo kỳ của những kẻ chuyên ngồi chờ sung rụng. Gần 80 triệu đồng bào quốc nội bị kềm kẹp của một chế độ không có lương tâm nhân loại. Từ những tư tưởng đó tập hợp nhiều thành phần đảng phái nổi lên đấu tranh cho quyền lợi của dân tộc suốt nhiều năm qua. Tư tưởng quang phục quê hương mỗi ngày một mạnh mẽ cao trào chống cộng càng ngày càng nở rộ khắp nơi, ai ai cũng muốn giải trừ cộng sản. Vai trò và nhiệm vụ của những người sáng lập Đảng Dân Tộc là phải tìm cách gỡ rối việc lo sợ hoang mang bị trả thù những đảng viên cộng sản phản tỉnh giác ngộ muốn trở về với

Quốc gia Dân tộc. Phải vận dụng mặt trận truyền thông chuyển tải tin tức sâu rộng phổ biến đường lối chính sách chiêu hồi tiết kiệm máu xương để giải thể chế độ cộng sản. Đảng Dân tộc VN sẽ là một nhịp cầu chính nghĩa là những viên gạch lót đường tích cực trong công tác chuyển vận lịch sử chuyên chở những năng lực mới trong và ngoài nước, cùng nhau hiệp lực xây dựng lại cơ đồ Việt Nam.

Trường Sơn NGUYỄN VĂN ĐÔN



Chiến hữu Nguyễn Văn Đôn và  
Chiến hữu Phạm Ngọc Diệp

Trong bầu không khí hân hoan và đầy tin tưởng của buổi Hội Nghị, tôi xin mạo phép được kính lưỡng trình lên quý vị những tâm tư và cảm nghĩ của tôi đưa đến sự dẫn thân nhập cuộc, đã, đang và sẽ làm gì để không phụ lòng các chiến hữu ngày đêm lên lời hoạt động trong quốc nội cũng như tại Biên Thủy Đông Dương.

Tính đến hôm nay đã tròn 23 năm kể từ khi CS cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam thân yêu của chúng ta. Cộng sản đã gây ra biết bao nhiêu tang tóc cho đồng bào và chiến sĩ, cán bộ trong hàng ngũ quốc gia. Cá nhân tôi hàng đêm thao thức mong đợi một người, một tổ chức đứng ra lãnh đạo phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Nỗi niềm thao thức đó đã đổi sáng trong lòng tôi kể từ ngày 30-4-95 ngày mà CPCMVNTD ra đời đứng ra nhận lãnh trách nhiệm giải cứu quê hương để được thoát khỏi gông cùm CS, hầu tái xây dựng xứ sở, đem lại phú cường, qua bao nhiêu năm đau khổ, qua bao thảm cảnh tan nát, vì sự cai trị khắc nghiệt của bọn côn đồ CS.

Tin tưởng vào khả năng và lập trường của chiến hữu Tổng Thư Ký Nguyễn Hữu Chánh, người điều hợp trong ngoài, người mà lúc nào cũng hướng về quê mẹ, bỏ mái ấm gia đình, bỏ hạnh phúc riêng tư quyết tâm dựng lại ngọn cờ vàng ba sọc đỏ trong lòng đất

## PHÚC TRÌNH TRƯỚC HỘI NGHỊ CỦA ĐẠI BIỂU CHÍNH PHỦ TẠI CALIFORNIA

Chiến hữu NGUYỄN VĂN ĐÔN

nước.

Hội Nghị hôm nay đánh dấu một trang lịch sử mới. Đối với CPCMVNTD đã tròn 3 tuổi. Sự hiện diện đầy đủ hầu hết các đại diện Hội Đồng Đại Biểu khắp nơi, về đây biểu dương cho thế giới thấy rằng ý chí sắt đá của chúng ta dựa vào chính nghĩa. Tuy còn nhiều khó khăn chống gai, nhưng chúng ta quan niệm rằng, bất cứ một quá trình đấu tranh nào, một tiến trình cách mạng nào, luôn luôn cũng phải có lãnh đạo xả thân. Hợp cùng với những người yêu nước và người dân muốn thoát khỏi ách thống trị bất công, cùng có chung một lý tưởng, hầu thiết lập nên một guồng máy, một cơ cấu, một phương cách có chiến thuật, chiến lược để cùng nhau tích cực hoạt động triển khai cho phong trào thêm lớn mạnh, hầu làm chuyển động bánh xe cách mạng của tổ chức chúng ta.

Tôi trân trọng xin được báo cáo với Hội Nghị kết quả khiếm nhường, mà chúng tôi đã hoạt động trong năm qua tại tiểu bang California như sau:

1-Công tác kết nạp thành viên: Đã quảng bá mời gọi kết nạp hiện hữu có 114 thành viên nồng cốt đang hoạt động khắp thành phố quận hạt trong tiểu bang California.

Thành lập 21 Hội Đồng Đại Biểu gồm 6 Hội Đồng Đại Biểu tại Bắc California: San Francisco, Scaremento, Alameda, Santa Clara, San Jose và Fresno, và 15 Hội Đồng Đại Biểu tại Nam California cấp quận: Orange County, San Bernadino, San Diego, Los Angeles. Cấp thành phố West Covina, Rosemead, Elmonte, San Gabriel, Monterey Park, Alhambra, Westminster, Garden Grove, Santa

Ana, Stanton, Pomona..

2-Công tác đoàn ngũ hóa thanh niên sinh viên: Đang tiến hành đoàn ngũ hóa giới trẻ lấy thành phố Fresno làm thí điểm sẽ ra mắt Ban chấp hành SV/THVNTD Fresno vùng Bắc California một ngày gần đây.

3-Công tác học tập và sinh hoạt chính trị: Năm 1997 đã tổ chức 49 buổi hội thảo thường lệ và 11 buổi hội thảo bất thường trong đó có 3 buổi hội thảo được chiến hữu Nguyễn Hữu Chánh TTK và Đô Đốc Lâm Ngươn Tánh trực tiếp diện đàm qua hệ thống viễn liên từ Biên Thủy Đông Dương. Tổ chức 2 buổi mạn đàm cho Đô Đốc Tổng Trưởng Ngoại Giao và Trung Tướng Tổng Trưởng Quốc Phòng tường trình công tác tại Biên Thủy trong chuyến công tác trở lại Hoa Kỳ thượng tuần tháng 11-97 và Thượng Hà Viên vào hạ tuần tháng 3-98 vừa qua.

4-Công tác thông tin tuyên truyền: Phổ biến 27 ngàn số báo Đông Dương và chương trình cứu nước và dựng nước cho toàn tiểu bang California. Hơn 5 ngàn băng video Đại Hội Chính Nghĩa 97 và lễ tuyên thệ ra mắt Liên Đảng VNNTD.

Phát thanh 2 tuần 1 lần Chương trình "Dưới Ngọn Cờ Phục Quốc" do đài phát thanh VNTD bảo trợ. Phát phon 220 băng cassette thu thanh lại các buổi phát thanh của đài phát thanh VNNTD.

5-Công tác thăm viếng Hội Thảo Hội Đồng Đại Biểu cấp quận và thành phố: 12 lần thăm viếng vùng Đông Nam Los Angeles, Bắc California, San Bernadino và Pomona.

6-Công tác tổ chức Chi bộ và kết nạp tân đảng viên LBVNCT: Kết nạp 21 tân đảng viên cấp Chi bộ đã tuyên thệ